TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày: 11/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh – Nguyên hiệu trưởng Trường Trung Học Cơ Sở Trung Mỹ Tây 1

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Cán bộ hưu trí

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Như Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hoài Giang, là Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Giang Anh Đ, sinh năm 2000; Nơi sinh: Thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/9 ấp T, xã N, huyện H, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Giang Chí B, sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Kim L, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 01/12/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn cho đến nay; Bị cáo được tích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lê Hoàng A; sinh ngày 07 tháng 12 năm 2004 (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 15 tuổi 11 tháng 24 ngày); Nơi sinh: tỉnh S; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê Hoàng D, sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Sơn Thị Thúy N, sinh năm: 1979; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn cho đến nay; Bị cáo được tích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hoàng A:*

Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S (Có mặt)

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Long T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 27/3K ấp T, xã L, huyện C, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Ông Trương Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 29/1E ấp T, xã G, huyện H, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Em Nguyễn Vũ Xuân N, sinh ngày 14/3/2005.

Địa chỉ: 68/3A ấp T, xã X, huyện H, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Trọng C

Địa chỉ: 68/3A ấp T, xã X, huyện H, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn M, sinh năm 2001

Địa chỉ: 17/3B ấp P, xã X, huyện H, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999

Địa chỉ: 112/1B ấp T, xã X, huyện H, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Ông Mai Thanh D, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp R, xã C, huyện L, tỉnh N (Vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A: Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H.

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri P, Phường D, Quận G, Thành phố H. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ Xuân N: Bà Nguyễn Thị N – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri P, Phường D, Quận G, Thành phố H.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Giang Anh Đ rủ Lê Hoàng A đi cướp giật tài sản của người đi đường thì A đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 01/12/2020, Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Sonic, biển số 50Y1-430.41 chở A đến khu vực trước nhà số 3/5A ấp N, xã T. Tại đây, Đ kêu A tháo biển số 50Y1-430.41 ra khỏi xe cất giấu rồi đưa cho A biển số 60B7-346.81 để gắn vào xe này. Sau đó, A điều khiển xe chở Đ ngồi sau chạy đi lòng vòng tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A chở Đ chạy đến trước nhà số 28/2B đường Thiên Quang, ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, Hóc Môn thì Đ phát hiện Trương Văn T đang ngồi trên xe gắn máy Dream, biển số 50H3-3877, trên tay T có cầm điện thoại di động hiệu ViVo Y91, thấy vậy A chạy xe áp sát vào bên trái xe T để Đ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của T. Sau khi Đ giật được điện thoại, A liền tăng tốc độ chở Đ tẩu thoát.

Sau khi giật được chiếc điện thoại trên, cả 02 tiếp tục tìm người có tài sản để cướp giật. Khi chạy đến trước nhà số 14/4C đường Song Hành Quốc lộ 22, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh thì Đ phát hiện Nguyễn Long T đang ngồi trên xe gắn máy hiệu Vespa, biển số 50Y1-254.39, trên tay có cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S nên Đ rủ A cướp giật thì A đồng ý. A chạy áp sát vào bên trái T để Đ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của T . Sau khi Đ giật được, A liền tăng tốc độ chở Đ tẩu thoát.

Cả 02 tiếp tục chạy đến trước nhà số 62/1A Võ Thị Hồi, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông thì A phát hiện Nguyễn Vũ Xuân N (sinh ngày 14/3/2005) đang đứng ngay lề đường, trên tay N có cầm điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus (có ốp lưng bằng nhựa trong suốt phía sau bên trong ốp lưng có số tiền 250.000 đồng) nên A chỉ Đ giật điện thoại này thì Đ đồng ý. A chạy xe áp sát N còn Đ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại này sau đó A tăng tốc độ bỏ chạy. Lúc này, N truy hô liên tục thì lực lượng tuần tra Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện truy đuổi, chạy được khoảng 20 mét thì A và Đ tự ngã xe nên bị bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 128GB, màu hồng; IMEI: 354836099802695, số tiền: 8.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động di động hiệu Samsung A21S, màu xanh, IMEI 1: 351662611333750, IMEI 2: 352465211333751, số tiền: 3.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91, màu đen, IMEI 1: 866815046275412, IMEI 2: 866815046275404, số tiền: 2.500.000 đồng.

+ 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt của điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số tiền: 50.000 đồng.

Tổng cộng: 14.050.000 đồng (BL số 43-44).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91. Đây là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị hại T (BL số 55 – 56).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Long T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị hại T (BL số 31- 32).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, có ốp lưng trong suốt, bên trong ốp lưng có số tiền 250.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Vũ Xuân N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho bị hại N (BL số 53 – 54).

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Sonic có số khung: MH1KB111XJK164498, số máy: KB11E-1164403. Kết luận giám định số

684/KLGĐ – X (Đ3) ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh, xe này có biển số thật là 50Y1-430.41 do Nguyễn Văn Th (HKTT: 112/1B ấp T, xã X, huyện H) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 01/12/2020, Th cho em họ là Đào Văn M mượn để đi giao hàng. Làm việc với Đào Văn M trình bày, M mượn xe của anh họ là Nguyễn Văn Th để đi làm. M và Đ là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khi M cho Đ mượn xe thì M không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi cướp giật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục quản lý (BL số 49 – 50).

- 01 biển số 60B7-430.81. Qua xác minh biển số này được cấp cho xe máy hiệu Suzuki Raider do Mai Thanh D (HKTT: ấp R, xã C, huyện L, tỉnh N) đứng tên. Anh D trình bày hiện xe này anh đang sử dụng, không bị mất trộm.

- 01 biển số 50Y1-430.41, là của xe máy hiệu Honda Sonic do Nguyễn Văn Th đứng tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả lại cho anh Th tiếp tục quản lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, IMEI 1: 869880049856797, IMEI 2: 869880049856789 là tài sản của A

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, IMEI 1: 866269042884019, IMEI 2: 866269042884001 là tài sản của Đ

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Giang Anh Đ, Lê Hoàng Avề tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Đều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giang Anh Đ từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 biển số 60B7-430.81. Qua xác minh biển số này được cấp cho xe máy hiệu Suzuki Raider do Mai Thanh D (HKTT: HKTT: ấp R, xã C, huyện L, tỉnh N) đứng tên. Anh D trình bày hiện xe này anh đang sử dụng,

không bị mất trộm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy Biển số xe này.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, IMEI 1: 869880049856797, IMEI 2: 869880049856789 là tài sản của A và sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, IMEI 1: 866269042884019, IMEI 2: 866269042884001 là tài sản của Đ và sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Đ là bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K trình bày: Đồng ý về tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo Lê Hoàng A theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì bà K còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ Xuân N trình bày: Đồng ý về tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng Đ theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Đối với người bị hại Nguyễn Vũ Xuân N thì tài sản bị cướp giật đã được thu hồi nên bị hại không có ý kiến gì về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ, A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giang Anh Đ và Lê Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong ngày 01/12/2020, bị cáo Giang Anh Đ và Lê Hoàng A sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ đã công khai áp sát, chiếm đoạt 03 điện thoại di động của các bị hại Trương Văn T, Nguyễn Long T, Nguyễn Vũ Xuân N rồi nhanh chóng tẩu thoát, trong đó bị hại Nguyễn Vũ Xuân N là người chưa đủ 16 tuổi. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.300.000 (Mười bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Giang Anh Đ, Lê Hoàng A đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu. Trong đó, bị cáo Đ người rủ rê bị cáo A và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản; bị cáo A là người giúp sức có vai trò chở bị cáo Đ tìm đối tượng để thực hiện hành vi cướp giật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ, bị cáo A là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo Đ, bị cáo A chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Đ đã thực hiện liện tiếp 03 vụ cướp giật tài sản và là người xúi giục bị cáo A là người chưa thành niên phạm tội nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Xúi giục người chưa thành niên phạm tội" theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo A đã cùng bị cáo Đ thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản nên bị cáo A

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với bị cáo Lê Hoàng A: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 15 tuổi 11 tháng 24 ngày) nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo A là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B7-430.81

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, IMEI 1: 869880049856797, IMEI 2: 869880049856789 thu của Đạt và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, IMEI 1: 866269042884019, IMEI 2: 866269042884001 thu của Đ do liên quan đến việc phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A:

Ngoài đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A còn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo A được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ Xuân N:

Đồng ý về tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Đối với người bị hại Nguyễn Vũ Xuân N thì tài sản bị cướp giật đã được thu hồi nên bị hại không có ý kiến gì về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ Xuân N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Đ, bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giang Anh Đ;

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng A;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Giang Anh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/12/2020.

3. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/12/2020.

4. Tạm giam bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B7-430.81

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, IMEI 1: 869880049856797, IMEI 2: 869880049856789 (thu của A) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, IMEI 1: 866269042884019, IMEI 2: 866269042884001 (thu của Đ) do liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-HS ngày 30/3/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021).

6. Án phí: Bị cáo Giang Anh Đ và bị cáo Lê Hoàng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng A, người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ Xuân N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. HM;
- Cơ quan điều tra Công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh